

Xin Chào Việt Nam

Biến động thị trường

	22/07	1 ngày	1T	3T	YTD
VNIndex (điểm, %)	1,668.53	(3.6)	(10.2)	(10.2)	(6.5)
GTGD (tỷ đồng)	23,518				
VN30 (điểm, %)	1,826.90	(2.9)	(7.7)	(9.8)	(10.0)

Các chỉ số

	22/07	1 ngày	1T	3T	YTD
TPCP 1 năm (% đcb)	3.83	(0.00)	4.97	9.76	26.75
TPCP 3 năm (% đcb)	4.00	0.51	3.59	7.24	28.94
USD/VND (%)	26,315.00	0.03	0.01	0.03	(0.07)
JPY/VND (%)	161.40	0.26	0.83	2.42	4.00
EUR/VND (%)	30,010.00	0.15	0.42	3.08	2.82
CNY/VND (%)	3,884.63	0.12	(0.01)	(0.70)	(3.14)
	Phiên trước	1 ngày	1T	3T	YTD
TPKB Mỹ 10 năm (% đcb)	4.62	(0.09)	2.56	7.47	10.97
WTI (USD/thùng, %)	86.95	3.09	17.72	(6.47)	51.43
Vàng (USD/oz, %)	4,117.47	1.34	(2.08)	(13.49)	(4.39)

Giao dịch NĐT tổ chức trong nước

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
STB	147.8	VIX	(214.7)
LPB	99.8	HPG	(130.6)
HDB	88.7	ACB	(95.2)
TPB	74.9	VHM	(83.2)
VCB	73.2	GEE	(75.5)

Giao dịch khối ngoại

Mua ròng	(Tỷ đồng)	Bán ròng	(Tỷ đồng)
VNM	166.5	SSI	(291.6)
HPG	51.7	VIC	(207.8)
GEE	26.9	VCB	(201.7)
PVT	25.4	ACB	(191.5)
MBB	21.2	STB	(173.7)

Biến động theo ngành

Top 5 ngành tăng	%	Top 5 ngành giảm	%
Hàng hóa cá nhân	(0.31)	Tài chính khác	(6.30)
Năng lượng	(0.38)	Tài chính đa dạng	(5.22)
Bất động sản	(0.56)	Phản cứng & thiết bị	(3.23)
Ô tô & phụ tùng	(0.70)	Tiện ích	(3.18)
Thiết bị & DV y tế	(0.90)	Hàng hóa vốn	(3.13)

CÓ GÌ HÔM NAY?

Nhận định thị trường & Tin tức

- Nhận định thị trường:** Tâm lý tiêu cực

Vĩ mô & Chiến lược

- ETF review:** Quỹ ETF nội mua vào GMD và MCH nhiều nhất

Lịch sự kiện

Ước tính tổng lợi nhuận doanh nghiệp các cổ phiếu trong VN30

	LNHD (Tỷ đồng)	LN ròng (Tỷ đồng)	Tăng EPS (% n/n)	PE (x)	PB (x)	PS (x)	ROE (%)
2022	2,015	277	116.6	9.8	1.6	1.4	18.4
2023	2,272	277	102.0	11.7	1.6	1.3	14.3
2024	1,644	334	123.1	11.7	1.6	1.5	14.8
2025	1,673	476	185.1	10.5	1.7	1.7	16.4

Các chỉ báo vĩ mô Việt Nam

	3Q24	4Q24	1Q25	2Q25	3Q25	4Q25	1Q26
GDP (% n/n)	7.4	7.6	7.1	8.0	8.2	8.5	7.8
Cán cân thương mại (tỷ USD)	8.9	4.0	3.2	4.4	8.9	3.2	(3.6)
CPI (% n/n. TB)	3.5	2.9	3.2	3.3	3.3	3.4	3.5
Tin dụng (%)	16.1	13.8	16.3	17.5	13.4	17.9	15.9
USD/VND (tỷ)	24,093	25,386	25,565	26,121	26,424	26,296	26,342
GDP Mỹ (% n/n)	2.8	2.5	(0.3)	2.2	3.0	2.6	2.0
GDP Trung Quốc (% n/n)	4.6	4.8	5.4	5.2	4.8	4.5	5.0

Nguồn: KIS Research, Bloomberg

Nhận định thị trường & Tin tức

Nhận định thị trường

Tâm lý tiêu cực

Thị trường điều chỉnh mạnh trong phiên hôm qua khi nhà đầu tư lo ngại về các chính sách thuế quan sắp tới của Hoa Kỳ. Theo đó, nhóm cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup chịu áp lực lớn với VIC, VHM giảm sàn, VPL giảm 5.28% và VRE giảm 5.64%.

Kết phiên, VN-Index giảm mạnh 3.58%, đóng cửa ở ngưỡng 1,668 điểm. Trong khi đó, VN30-Index giảm mạnh 2.89% về mức 1,826 điểm khi áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên với 27 cổ phiếu thành phần điều chỉnh.

Ngành Bất động sản là tâm điểm trong phiên hôm qua khi giảm mạnh với lực bán duy trì trên các mã TCH (-4.42%), PDR (-2.42%), NLG (-2.79%), BCM (-4.41%).

Bên cạnh đó, ngành hàng tiêu dùng cũng có sự điều chỉnh mạnh hơn mức giảm chung với các mã MWG (-6.98%), PNJ (-6.95%).

Ở chiều ngược lại, dòng tiền có xu hướng chảy vào một số cổ phiếu như KDH (+0.56%), VNM (+1.20%), PLX (+0.31%).

Tâm lý thị trường tiếp tục tiêu cực khi chỉ số liên tục hình thành đáy mới trong 3 tháng gần đây. Điều này hàm ý về xu hướng giảm sẽ còn tiếp tục trong thời gian tới, đặc biệt là khi thanh khoản gia tăng trong phiên này. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn.

Lịch sự kiện

► Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
23/07/2026	06/08/2026	SCS	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2500/cp)	25.00%	2500
23/07/2026		FID	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
23/07/2026	27/08/2026	CTG	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (450/cp)	4.50%	450
23/07/2026	31/07/2026	DVW	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (3000/cp)	30.00%	3000
23/07/2026	27/08/2026	VCB	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (450/cp)	4.50%	450
23/07/2026	14/08/2026	POT	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (440/cp)	4.40%	440
23/07/2026	23/07/2026	BWE	HOSE	Phát hành cổ phiếu	14.29%	
23/07/2026	24/08/2026	SPB	UPCoM	Đại hội Cổ đông Bất thường		
23/07/2026		TV4	HNX	Đại hội Cổ đông Bất thường		
23/07/2026	25/08/2026	VPS	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (550/cp)	5.50%	550
23/07/2026	23/07/2026	MHC	HOSE	Phát hành cổ phiếu	5.00%	
23/07/2026	23/07/2026	IDC	HNX	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
23/07/2026	14/08/2026	IDC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1500/cp)	15.00%	1500
24/07/2026	14/08/2026	MLC	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1319.5/cp)	13.20%	1319
24/07/2026	10/08/2026	VTE	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (121/cp)	1.21%	121
24/07/2026	20/08/2026	PGV	HOSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1000
24/07/2026	18/08/2026	NT2	HOSE	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
24/07/2026	24/07/2026	PSD	HNX	Phát hành cổ phiếu	30.00%	
24/07/2026	24/07/2026	DTG	HNX	Phát hành cổ phiếu	10.00%	
24/07/2026	18/08/2026	DTG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500/cp)	5.00%	500
24/07/2026	20/08/2026	SLD		Đại hội Cổ đông Bất thường		
24/07/2026	26/08/2026	NTW	UPCoM	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1000/cp)	10.00%	1000

Vĩ mô & Chiến lược

ETF Review

Quỹ ETF nội mua vào GMD và MCH nhiều nhất

HoSE đã công bố danh mục cổ phiếu thành phần mới của chỉ số VN30 và chỉ số VNFIN LEAD cho quý 3/2026. Theo đó, chỉ số VN30 sẽ loại PLX và TPB, đồng thời thêm MCH và TCX. Bên cạnh đó, VNFIN LEAD sẽ thêm VCK và TCX và loại LPB. Trong kỳ cơ cấu quý này, chỉ số VNDiamond điều chỉnh lại tỷ trọng dựa trên tỷ lệ free-float mới, khối lượng cổ phiếu đang lưu hành và giá. Tỷ trọng mới sẽ có hiệu lực từ ngày 03/08/2026.

Dựa trên dữ liệu tại ngày 20/7/2026, chúng tôi dự báo các ETF nội sẽ mua vào nhiều nhất là GMD, MCH và HDB, với khối lượng lần lượt 3,5 triệu cổ phiếu, 2,5 triệu cổ phiếu và 2,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều bán, TPB, TCB và PNJ dự kiến bị bán ra mạnh nhất, với khối lượng lần lượt 7,5 triệu cổ phiếu, 6,1 triệu cổ phiếu và 6,1 triệu cổ phiếu.

Khối lượng cổ phiếu ETF nội dự kiến mua/bán

(%,cổ phiếu)

STT	Chỉ số Mã	ETF tham chiếu theo										Thay đổi ròng	
		VN30Index			VN DIAMOND Index			VNFIN LEAD Index			Khác	Khối lượng (‘000 cổ phiếu)	Giá trị (tỷ đồng)
		Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Tỷ trọng hiện tại	Tỷ trọng mới	Thay đổi khối lượng	Thay đổi khối lượng		
1	ACB	4.08	4.21	613,169	7.96	7.97	37,280	5.78	6.49	161,438	(81,873)	730	17
2	BID	0.68	0.60	(229,651)	-	-	-	0.62	0.71	13,013	(4,219)	(221)	(8)
3	BMP	-	-	-	1.50	1.87	283,197	-	-	-	919	284	44
4	BSR	0.75	0.86	481,114	-	-	-	-	-	-	(8,983)	472	12
5	CTD	-	-	-	1.58	1.59	11,271	-	-	-	12,195	23	1
6	CTG	1.44	1.34	(352,555)	2.09	1.90	(721,964)	2.33	2.34	1,787	(69,760)	(1,142)	(35)
7	EIB	-	-	-	-	-	-	1.38	1.37	(2,292)	(312,230)	(315)	(6)
8	FPT	8.47	8.45	(29,906)	14.57	15.41	1,492,050	-	-	-	(7,954)	1,454	98
9	GAS	0.78	0.77	(26,121)	-	-	-	-	-	-	(4,982)	(31)	(2)
10	GMD	-	-	-	7.84	10.09	3,533,679	-	-	-	20,881	3,555	270
11	GVR	0.44	0.39	(208,813)	-	-	-	-	-	-	(15,541)	(224)	(6)
12	HCM	-	-	-	-	-	-	0.94	0.95	1,838	(3,424)	(2)	(0)
13	HDB	3.78	4.02	954,544	5.53	5.70	737,347	8.85	9.71	163,814	397,045	2,253	60
14	HPG	8.97	9.08	552,347	-	-	-	-	-	-	(22,259)	530	11
15	KDH	-	-	-	0.70	0.71	84,966	-	-	-	(107,896)	(23)	(0)
16	LPB	5.53	5.37	(328,621)	-	-	-	2.47	-	(238,435)	107,826	(459)	(25)
17	MBB	3.68	3.43	(1,180,588)	7.23	6.49	(3,851,645)	10.22	9.70	(116,629)	(138,522)	(5,287)	(121)
18	MCH	-	3.05	2,455,049	-	-	-	-	-	-	74,248	2,529	342
19	MSB	-	-	-	2.51	1.87	(4,722,270)	0.95	1.16	68,413	75,827	(4,578)	(74)
20	MSN	5.19	4.89	(498,127)	-	-	-	-	-	-	(26,009)	(524)	(34)
21	MWG	7.16	7.20	66,105	14.21	15.09	1,403,188	-	-	-	(3,074)	1,466	110
22	NAB	-	-	-	-	-	-	0.09	0.09	140	392,770	393	5
23	NLG	-	-	-	2.70	3.01	1,594,241	-	-	-	(25,672)	1,569	37
24	OCB	-	-	-	0.53	0.50	(260,878)	0.08	0.08	233	(232,571)	(493)	(5)
25	PLX	0.39	-	(1,225,824)	-	-	-	-	-	-	94,676	(1,131)	(39)
26	PNJ	-	-	-	10.28	8.25	(5,925,835)	-	-	-	(180,297)	(6,106)	(250)
27	REE	-	-	-	3.84	4.33	1,291,482	-	-	-	(11,148)	1,280	58
28	SAB	0.57	0.58	30,546	-	-	-	-	-	-	(5,468)	25	1
29	SHB	1.86	1.67	(1,732,810)	-	-	-	8.09	8.38	128,471	(279,309)	(1,884)	(22)
30	SSB	1.01	1.11	696,489	-	-	-	0.23	0.25	6,329	(228,890)	474	7
31	SSI	1.69	1.48	(964,866)	-	-	-	6.11	6.55	99,844	(133,268)	(998)	(23)
32	STB	4.82	4.88	95,963	-	-	-	12.50	12.31	(13,737)	153,745	236	17
33	TCB	4.74	4.36	(1,382,420)	9.31	8.25	(4,236,866)	12.65	11.67	(169,207)	(379,793)	(6,168)	(185)
34	TCX	-	0.65	1,694,236	-	-	-	-	0.30	36,912	119,327	1,850	77
35	TPB	0.91	-	(6,848,835)	1.34	1.18	(1,361,661)	0.94	0.98	13,882	659,595	(7,537)	(110)
36	VCB	2.09	1.95	(267,325)	-	-	-	3.32	3.70	34,375	(109,086)	(342)	(19)
37	VCI	-	-	-	-	-	-	0.97	1.00	7,988	(96,426)	(88)	(2)
38	VCK	-	-	-	-	-	-	-	0.38	66,585	471,911	538	16
39	VHM	4.60	4.45	(123,170)	-	-	-	-	-	-	(25,542)	(149)	(20)
40	VIB	1.32	1.05	(2,022,872)	-	-	-	0.91	0.83	(28,076)	(455,638)	(2,507)	(37)
41	VIC	10.27	10.36	48,106	-	-	-	-	-	-	2,037	50	11
42	VIX	-	-	-	-	-	-	4.75	5.14	156,968	(324,166)	(167)	(2)
43	VJC	4.04	3.09	(781,193)	-	-	-	-	-	-	77,197	(704)	(93)
44	VND	-	-	-	-	-	-	1.32	1.29	(8,447)	325,403	317	5
45	VNM	3.80	4.25	854,212	-	-	-	-	-	-	239,747	1,094	64
46	VPB	4.25	4.07	(777,043)	6.27	5.78	(2,347,533)	14.09	14.64	113,685	1,322,163	(1,689)	(42)
47	VPL	0.57	0.55	(31,820)	-	-	-	-	-	-	77,144	45	4
48	VRE	2.13	1.84	(1,385,482)	-	-	-	-	-	-	260,666	(1,125)	(26)

Nguồn: Bloomberg, FiinproX, KIS Research

Ghi chú: Dữ liệu tại ngày 20/7/2026

■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Giữ hoặc Bán.

■ Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.